

ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH KON TUM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *45*/2016/QĐ-UBND

Kon Tum, ngày *03* tháng *11* năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định điều kiện, tiêu chuẩn, chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương các đơn vị thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thuộc tỉnh Kon Tum

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức năm 2008;

Căn cứ Luật ban hành văn bản vi phạm pháp luật năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 50/2014/TTLT-BTNMT-BNV ngày 28 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường và Giám đốc Sở Nội vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về điều kiện, tiêu chuẩn, chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương các đơn vị thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thuộc tỉnh Kon Tum.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 13 tháng 11 năm 2016.

Điều 3. Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc Sở Nội vụ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Chi cục Văn thư lưu trữ tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Báo Kon Tum, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Lưu: VT, TH3 (5) *hs*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Hòa
Nguyễn Văn Hòa

QUY ĐỊNH

Điều kiện, tiêu chuẩn, chức danh Trưởng phòng, Phó trưởng phòng và tương đương các đơn vị thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thuộc tỉnh Kon Tum
(Ban hành kèm theo Quyết định số 45/2016/QĐ-UBND ngày 03/11/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về điều kiện, tiêu chuẩn, chức danh Trưởng phòng, Phó trưởng phòng và tương đương các đơn vị thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (Ủy ban nhân dân cấp huyện) thuộc tỉnh Kon Tum.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân khi thực hiện thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, thi tuyển các chức danh quy định tại Điều 1 Quy định này.

Điều 3. Nguyên tắc áp dụng

1. Điều kiện, tiêu chuẩn quy định tại Quy định này là căn cứ để xem xét, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, thi tuyển đối với các chức danh Trưởng phòng, Phó trưởng phòng và tương đương các đơn vị thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường; Trưởng phòng, Phó trưởng phòng Phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân cấp huyện thuộc tỉnh Kon Tum.

2. Trường hợp quy định của pháp luật có liên quan quy định điều kiện, tiêu chuẩn khác thì thực hiện theo quy định của văn bản pháp luật có liên quan và điều kiện, tiêu chuẩn tại Quy định này.

Điều 4. Điều kiện bổ nhiệm

1. Đạt các tiêu chuẩn quy định tại Chương II Quy định này.
2. Có đầy đủ hồ sơ cá nhân được cơ quan chức năng có thẩm quyền xác minh rõ ràng, trong đó có kê khai tài sản, nhà, đất theo quy định.
3. Đảm bảo độ tuổi theo quy định.
4. Có đủ sức khoẻ để hoàn thành nhiệm vụ được giao.
5. Không thuộc các trường hợp bị cấm đảm nhiệm chức vụ theo quy định của pháp luật.
6. Đã được cấp có thẩm quyền quy hoạch vào chức danh Trưởng phòng, Phó trưởng phòng và tương đương các đơn vị thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường; Trưởng phòng, Phó trưởng phòng Phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Điều 5. Điều kiện bổ nhiệm lại

1. Hoàn thành nhiệm vụ trong thời gian giữ chức vụ.
2. Đạt các tiêu chuẩn quy định tại Chương II Quy định này.
3. Có đủ sức khoẻ để hoàn thành nhiệm vụ và chức trách được giao.
4. Không thuộc các trường hợp bị cấm đảm nhiệm chức vụ theo quy định của pháp luật.

Chương II TIÊU CHUẨN CỤ THỂ

Điều 6. Về phẩm chất chính trị

1. Trung thành với Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; bảo vệ danh dự Tổ quốc và lợi ích quốc gia; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.
2. Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; không tham nhũng và kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng; trung thực, không cơ hội; tôn trọng, tận tụy phục vụ nhân dân, gắn bó mật thiết với nhân dân, được nhân dân tín nhiệm.
3. Có ý thức tổ chức kỷ luật, gương mẫu chấp hành nghiêm chỉnh đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, các quy định của địa phương nơi công tác và cư trú; thực hiện tốt văn hoá công sở, giữ gìn trật tự kỷ cương hành chính.
4. Có tinh thần đấu tranh tự phê bình và phê bình; dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; có tác phong làm việc khoa học, được tập thể cơ quan, đơn vị tín nhiệm.

5. Có tinh thần trách nhiệm trong thực thi công vụ, nghiên cứu để nâng cao trình độ, năng động, sáng tạo hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Điều 7. Về năng lực công tác

1. Có khả năng tham mưu, tổ chức thực hiện các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước về lĩnh vực chuyên môn được giao.

2. Có khả năng tổ chức, quản lý, điều hành các công việc thuộc chức năng, nhiệm vụ của phòng, đơn vị.

3. Am hiểu tình hình chính trị, kinh tế, xã hội của đất nước, địa phương và của ngành Tài nguyên và Môi trường.

4. Nắm vững các văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực chuyên môn được giao.

5. Hiểu biết sâu về nghiệp vụ quản lý lĩnh vực chuyên môn được giao.

Điều 8. Về trình độ

1. Chuyên môn nghiệp vụ: Tốt nghiệp đại học trở lên, có chuyên ngành phù hợp, ưu tiên người tốt nghiệp một trong các chuyên ngành thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường như: đất đai; tài nguyên nước; tài nguyên khoáng sản, địa chất; môi trường; khí tượng thủy văn; biến đổi khí hậu; đo đạc và bản đồ...

2. Lý luận chính trị: Trung cấp hoặc tương đương trở lên (đối với chức danh cấp Trưởng).

3. Quản lý nhà nước: Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức về quản lý hành chính Nhà nước ngạch chuyên viên trở lên.

4. Ngoại ngữ: Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc đối với những vị trí việc làm yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc.

5. Tin học: Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

Điều 9. Tiêu chuẩn khác

1. Đối với chức danh Trưởng phòng và tương đương: Có thời gian giữ chức vụ Phó trưởng phòng và tương đương trong ngành hoặc lĩnh vực có liên quan ít nhất 02 năm.

2. Đối với chức danh Phó Trưởng phòng và tương đương: Có thời gian công tác trong ngành hoặc lĩnh vực có liên quan ít nhất từ 03 năm trở lên.

3. Ưu tiên các nhóm đối tượng là nữ giới, đặc biệt ưu tiên nữ trong trường hợp nữ có đủ điều kiện, tiêu chuẩn như nam; là người dân tộc thiểu số.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 10. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy định này.

2. Giám đốc Sở Nội vụ căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chịu trách nhiệm theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quy định này.

Trong quá trình thực hiện Quy định này, nếu có vướng mắc đề nghị các đơn vị kịp thời phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nội vụ) để xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. /.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Hòa